TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33 /2022/HNGĐ-ST
Ngày: 14 - 12 - 2022
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đinh Trường Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Giao và bà Phạm Thị Nga

Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Thảo - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 242/2022/TLST-HNGĐ, ngày 26/8/2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/ QĐXXST-HNGĐ ngày 18/11/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ninh Thị Mỹ **H**, sinh năm 1979.

ĐKHKTT: tổ 04, phường PL, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Chỗ ở hiện nay: khu TS, phường PL, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

2. Bị đơn: Anh Phạm Bá **Tr**, sinh năm 1976.

ĐKHKTT: tổ 07, phường KS, TP Bình, tỉnh Hòa Bình.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Ninh Thị Mỹ **H** trình bày:*

Chị và anh Phạm Bá **Tr** kết hôn từ năm 2003, có đăng ký kết hôn tại UBND phường PL, thành phố Hòa Bình, trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra xô xát và mỗi khi xảy ra va chạm là anh **Tr** lại hay nói và chửi chị trước mặt các con. Nguyên nhân của mâu thuẫn vợ chồng là do anh **Tr** là người chồng có tính

gia trưởng, không tin tưởng vợ con. Từ ngày 08/9/2021 anh **Tr** đã mang quần áo, giấy tờ nhà đất đi về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, tình cảm không còn nên chị xin được ly hôn. Về con chung: vợ chồng có 02 con là Phạm Hương **T**, sinh ngày 11/11/2003 và Phạm Bá **D**, sinh ngày 27/4/2008. Khi ly hôn đối với cháu **T** đã trên 18 tuổi nên không đề cập giải quyết. Còn cháu **D** theo nguyện vọng muốn ở với ai là tùy ở cháu. Về cấp dưỡng nuôi con chung: không đề nghị Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và công nợ chung: vợ chồng tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai và ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Phạm Bá **Tr** trình bày:*

Xác nhận thời gian, điều kiện kết hôn như chị **H** khai là đúng. Quá trình chung sống vợ chồng đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị **H** coi thường anh, hay chì chiết, đay nghiến anh. Hiện hai vợ chồng không còn chung sống với nhau, thỉnh thoảng anh vẫn có về nhà ở khu TS để thăm và để ý các con. Bản thân anh thấy việc ra Tòa ly hôn là điều không mong muốn, anh thấy rất xấu hổ và mặc cảm nhưng do chị **H** kiên quyết xin ly hôn anh cũng đồng ý. Về con chung: vợ chồng có 02 con là Phạm Hương **T**, sinh ngày 11/11/2003 và Phạm Bá **D**, sinh ngày 27/4/2008. Đối với cháu **T** đã trên 18 tuổi nên không đề cập giải quyết. Còn anh có nguyện vọng xin được nuôi cháu **D.** Về cấp dưỡng nuôi con anh không yêu cầu. Về tài sản chung và công nợ chung: vợ chồng tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

Biên bản lấy lời khai ngày 12/9/2022 đối với cháu Phạm Hương **T** (Con đẻ chị **H**, anh **Tr**) cho biết: Quá trình chung sống bố mẹ cháu có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là về kinh tế. Bố cháu là người chặt chẽ, tiết kiệm và giữa hai bố mẹ không thống nhất với nhau về kinh tế. Bố Mẹ thường xuyên cãi vã lẫn nhau trước mặt cả hai chị em nên dân đến cuộc sống rất căng thẳng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 12/9/2022 đối với cháu Phạm Bá **D** (Con đẻ chị **H**, anh **Tr**) cho biết: Quá trình chung sống bố mẹ cháu thường xuyên cãi vã trước mặt hai chị em. Nguyên nhân là do bố là người bủn xỉn, keo kiệt, gia trưởng. Hiện hai bố mẹ không ở với nhau nữa và 03 mẹ con thì ở cùng nhau. Nêu bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng xin được ở với mẹ.

Tại biên bản xác minh ngày 16/11/2022, đại diện tổ tự quản khu Thủy Sản cũng xác nhận vợ chồng chị **H** anh **Tr** có mâu thuẫn và hiện vợ chồng anh chị không còn ở chung với nhau. Thi thoảng anh **Tr** có về qua nhà rồi lại đi ngay. Tại khu dân phố thì chị **H** đang cùng với cháu Phạm Bá **D**.

Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình đã tiến hành kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ theo quy định và 02 lần hòa giải cho hai bên đương sự nhưng không thành, do đó vụ án phải đưa ra xét xử.

Tại phiên tòa:

Ý kiến của chị **H** vẫn kiên quyết xin được ly hôn và đề nghị được nuôi cháu

Phạm Bá **D**.

Ý kiến của anh **Tr** khi ly hôn cũng xin được nuôi cháu **D** và không yêu cầu chị **H** phải cấp dưỡng.

Ý kiến cháu Phạm Bá **D** có nguyện vọng xin được ở với mẹ.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Ninh Thị Mỹ **H** được ly hôn anh Phạm Bá **Tr**. Về con chung: Đối với cháu Phạm Hương **T**, sinh năm 2003 đã trưởng thành nên không đề cập giải quyết. Còn giao cháu Phạm Bá **D**, sinh năm 2008 cho chị **H** nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con các đương sự không đề nghị nên không xem xét. Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

Chị Ninh Thị Mỹ **H** có đơn khởi kiện xin ly hôn bị đơn là anh Phạm Bá **Tr**, có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại: tổ 07, phường Kỳ Sơn, TP Hòa Bình. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ninh Thị Mỹ **H** và anh Phạm Bá **Tr** có đăng ký kết hôn ngày 24/12/2002 tại UBND phường PL, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật Hôn nhân gia đình Việt Nam.

Đánh giá về mâu thuẫn vợ chồng, HĐXX nhận thấy: Qua lời khai của các đương sự và các biên bản lấy lời khai của người làm chứng đều thể hiện cuộc sống vợ chồng chị **H** anh **Tr** có mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai vợ chồng không thống nhất với nhau về kinh tế, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Vợ chồng thường xuyên cãi vã trước mặt các con. Hiện anh chị cũng đã sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn. Nay chị **H** xin ly hôn anh **Tr** cũng đồng ý. Vì vậy căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Ninh Thị Mỹ **H** và anh Phạm Bá **Tr.**

2.2. Về con chung: vợ chồng có hai con là Phạm Hương **T**, sinh ngày 11/11/2003 và Phạm Bá **D**, sinh ngày 27/4/2008. Đối với cháu **T** hiện đã trưởng thành, các bên đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xét. Đối với cháu

Phạm Bá **D**, tại biên bản lấy lời khai ngày 12/9/2022 đã thể hiện nguyện vọng của cháu xin được ở với mẹ khi bố mẹ cháu ly hôn. Mặt khác trên thực tế hiện cháu **D** vẫn đang ở và sinh sống cùng chị **H**, mọi chi phí ăn học, sinh hoạt của cháu đều do chị **H** chu cấp. Chị **H** cũng đang là giáo viên của Trung tâm GDTX tỉnh Hòa Bình, có lương và thu nhập ổn định. Xét nguyện vọng của chị Ninh Thị Mỹ **H** là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần giao cháu Phạm Bá **D** cho chị **H** nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị **H** chưa yêu cầu nên Tòa không xét.

2.3. Về tài sản chung và công nợ chung: Các bên đương sự có ý kiến tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa giải quyết. Do vậy HĐXX không xem xét giải quyết vấn đề này.

2.4. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Ninh Thị Mỹ **H** và anh Phạm Bá **Tr**.

2. Về con chung: Đối với cháu Phạm Hương **T**, sinh ngày 11/11/2003, đã trưởng thành nên không đề cập giải quyết. Giao cháu Phạm Bá **D**, sinh ngày 27/4/2008 cho chị Ninh Thị Mỹ **H** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị **H** không yêu cầu nên Tòa không xét.

Anh **Tr** có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Ninh Thị Mỹ **H** phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nay được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục THADS thành phố Hòa Bình, theo biên lai thu số: 0001588, ngày 26/8/2022. Xác nhận chị **H** đã nộp đủ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị **H**, anh **Tr** có quyền kháng cáo với thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND TP Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- UBND phường Phương Lâm;
- Chi cục THADS TPHB;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đinh Trường Sơn